

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2018/HS-ST
Ngày 07-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thiện Tấn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/HSST-QĐ ngày 29/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/HSST-QĐ ngày 07/02/2018, Thông báo mở lại phiên Tòa số 01/2018/TB-TA ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Y (tên gọi khác: V) sinh năm 1987 tại tỉnh Lào Cai; thường trú: Thôn L2, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 78 đường 4 tổ 2 khu phố 5, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; có chồng tên Cao Văn T, sinh năm 1987 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự : Không; bị bắt giam ngày 04/10/2017 đến ngày 26/12/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Bình Đ, sinh năm 1985; thường trú: Ấp L xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1958; thường trú: Thôn L xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Nhà nghỉ Thủy Trúc khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Huy G, sinh năm 1977; thường trú: Khu phố L2, phường A thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Phạm Hữu Thành L, sinh năm 1995; thường trú: Khu phố B, phường H thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Chị Đào Thị Cẩm T, sinh năm 1995; thường trú: Ấp A xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Bình Đ và bị cáo Nguyễn Thị Y quen biết nhau, tháng 8/2017 anh Đ thuê mặt bằng mở quán cà phê Ngọc Anh địa chỉ khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương đồng thời giao cho bị cáo Y quản lý, kinh doanh. Ngày 23/9/2017 chị Đào Thị Cẩm T đến quán cà phê gặp Y xin làm việc bung nước cho khách, Y và T thỏa thuận khi làm ở quán T không được trả lương, tiền lương có được do nhận tiền bo từ khách đến quán uống nước hoặc đi bán dâm khi khách yêu cầu, mỗi lần bán dâm T phải đưa cho Y 100.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2017, anh Bùi Huy G, anh Phạm Hữu Thành L đến quán cà phê uống nước, khi uống nước anh G hỏi Y “có đi khách không” Y nói “ có” đồng thời nói giá bán dâm 01 lần là 350.000 đồng /1 người Y trả tiền phòng, anh G nói Y tìm thêm 01 người nữa để bán dâm cho L, Y sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF, số sim 01678.633218 điện thoại cho T đến quán đi bán dâm. Anh G đưa Y 700.000 đồng, sau đó anh G, L cùng với Y, T đến nhà nghỉ Thủy Trúc địa chỉ khu phố A, phường H, thị xã K thuê phòng nghỉ thực hiện việc mua bán dâm. Đến 16 giờ 10 cùng ngày Công An phường Đông Hòa kiểm tra hành chính nhà nghỉ Thủy Trúc làm rõ việc Y môi giới cho T đi bán dâm và chuyển Công an thị xã Dĩ An điều tra.

Vật chứng thu giữ: 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF có sim số 01678.633.218; 02 bao cao su hiệu One Man.

Cáo trạng số 26/QĐ-KSĐT ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Y từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Y nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai lỗi lầm, làm việc nuôi 02 người con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Thị Y thực hiện hành vi phạm tội, bị khởi tố điều tra về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên đối chiếu Điều 328 về tội Môi giới mại dâm Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực ngày 01/01/2018 khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, Viện kiểm sát áp dụng điều luật tại Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố, xét xử đối với bị cáo Y là phù hợp luật định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thị Y khai nhận tháng 8/2017 được anh Trần Bình Đ cho quản lý, kinh doanh quán cà phê Ngọc Anh địa chỉ khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Ngày 23/9/2017 chị Đào Thị Cẩm T gặp Y xin làm việc bung nước cho khách, Y và T thỏa thuận khi làm ở quán T không được trả lương, tiền lương có được do nhận tiền bo từ khách đến quán uống nước hoặc đi bán dâm khi khách yêu cầu, mỗi lần bán dâm T phải đưa Y 100.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2017, anh Bùi Huy G, Phạm Hữu Thành L đến quán cà phê uống nước, khi anh G hỏi mua dâm, Y đã điện thoại cho T đến để bán dâm cho anh L còn Y bán dâm cho anh G. Sau đó anh G, L cùng với Y, T đến nhà nghỉ Thủy Trúc địa chỉ khu phố A, phường H, thị xã K thuê phòng nghỉ thực hiện việc mua bán dâm.

Tại Điều 328. Tội môi giới mại dâm, Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị Y làm trung gian, dẫn dắt cho T đi bán dâm để hưởng lợi 100.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm. Bản cáo trạng số 26/QĐ –KSĐT ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo Y thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức,

thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội nói chung mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nói riêng. Hành vi trên còn là nguyên nhân gián tiếp lây truyền các căn bệnh truyền nhiễm, ảnh hưởng đến giống nòi. Do vậy, hành vi trên của bị cáo phải được xét xử nghiêm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân như sau để có mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo Y có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

Bị cáo Y có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đang phải nuôi hai người con còn nhỏ, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y mức án tù cho hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF có sim số 01678.633.218; 02 bao cao su hiệu One Man, vật chứng liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ tiền, điện thoại di động, sim số điện thoại và bao cao su cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo Y và việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Y phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y (tên gọi khác: V) phạm tội Môi giới mại dâm.

Căn cứ vào điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thị xã Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh